

Số: 960 /BVNHN-DD
V/v yêu cầu báo giá cung cấp đồ vải tại Bệnh
viện năm 2026-2027

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp/đơn vị quan tâm tại Việt Nam
Bệnh viện Nhi Hà Nội có nhu cầu tiếp nhận báo giá cung cấp đồ vải tại Bệnh viện
năm 2026-2027 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của Đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Hà Nội
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại Phòng Văn thư Bệnh viện Nhi Hà Nội - Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội;
 - Nhận bản mềm qua email bệnh viện: bvnhn@hanoi.gov.vn
- Thời hạn tiếp nhận báo giá:
 - Từ ngày 05 tháng 6 năm 2026 đến trước 16h30 ngày 15 tháng 6 năm 2026
 - Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Yêu cầu về năng lực
 - Có đăng kí kinh doanh phù hợp
 - Giới thiệu về năng lực, kinh nghiệm nhà thầu và các hồ sơ khác liên quan (nếu có)
- Yêu cầu về báo giá:
 - Danh mục mua sắm (theo Phụ lục 1 kèm theo)
 - Báo giá chi tiết
 - Báo giá: theo mẫu (tại phụ lục 2)
 - Giá chào là giá đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, chi phí, chi phí vận chuyển đến kho chỉ định trong khuôn viên bệnh viện theo quy định và các chi phí liên quan khác.

Đề nghị các quý đơn vị thực hiện lấy file mẫu, thực hiện lập báo giá qua hệ thống cổng thông tin điện tử của Bệnh viện Nhi Hà Nội <https://nhihanoi.vn>



Bệnh viện Nhi Hà Nội kính mời các Các nhà cung cấp/đơn vị quan tâm nộp chào giá theo thông tin nêu trên./

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, ĐD(02b).



GIÁM ĐỐC

Ngô Quang Hùng

**Phụ lục 1: Danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật
Cung cấp đồ vải tại Bệnh viện Nhi Hà Nội năm 2026-2027**

TT	Tên hàng hóa	Số lượng	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật
1. Đồ vải người bệnh				
1	Áo vàng người nhà bệnh nhân	200	chiếc	Màu sắc: Màu vàng Thành phần nguyên liệu: 80% Polyeste ($\pm 5\%$), 20% cotton ($\pm 5\%$) Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 380 (± 10), Ngang: 232 (± 10). Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 1417 (± 10), Ngang: 350(± 10). Khối lượng thực tế: 145 (± 10) (g/m ²). Kiểu dệt: vân điểm Kiểu dáng: Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay chiều dài ngang hông , viền kẻ cổ Logo: logo trước ngực bên trái
2	Ga giường thường	1500	chiếc	Màu sắc : Màu trắng Thành phần nguyên liệu: 65% Polyeste ($\pm 5\%$), 35% Cotton ($\pm 5\%$) Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 280 (± 10), Ngang: 304 (± 10). Khối lượng thực tế: 172 (± 10) (g/m ²). Kiểu dệt: Vân điểm Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4 Khả năng ngã vàng của vải (cấp): 4-5 Độ bền màu giặt C(3); 600C(cấp): 4-5 Độ xen lệch sau giặt 600C và làm khô (%): +0,5 Kích thước: May đo theo kích thước đệm giường In logo Bệnh viện lên sản phẩm
3	Ga giường dịch vụ	2000	chiếc	Màu sắc: Màu họa tiết trắng xanh trên nền vải trắng, họa tiết phù hợp với sản phẩm, họa tiết được thể hiện kín trên toàn bộ sản phẩm (mặt vải) Thành phần nguyên liệu: 100% Bông Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 570 (± 10), Ngang: 362 (± 10) Độ bền kéo đứt: Dọc 740 (N), Ngang 413 (N); Khối lượng thực tế: 134 (± 10) (g/m ²); Kiểu dệt: Vân đoạn 5/3; Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4; Độ bền màu mồ hôi, kiềm (cấp): Thay đổi màu : 4-5; dây màu: 4-5; Kích thước: May đo theo kích thước đệm giường In logo Bệnh viện lên sản phẩm

TT	Tên hàng hóa	Số lượng	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật
4	Áo tiện Y (mặc trong mổ)	200	chiếc	<p>Màu sắc: Màu xanh</p> <p>Thành phần nguyên liệu: 80% Polyeste ($\pm 5\%$), 20% Cotton ($\pm 5\%$)</p> <p>Độ bền kéo đứt (N): Dọc 1859 (± 10), Ngang 903 (± 10).</p> <p>Khối lượng thực tế: 215 (± 10) (g/m²);</p> <p>Mật độ (sợi/10cm): Dọc 422 (± 10), Ngang 226 (± 10)</p> <p>Độ bền màu giặt 40°C cấp: 4-5</p> <p>Độ bền màu ma sát khô (Cấp): Dọc: 4-5, Ngang: 4-5</p> <p>Độ bền màu ma sát ướt (Cấp): Dọc: 4-5, Ngang: 4-5</p> <p>Độ bền màu ánh sáng đèn thủy ngân sau 100 giờ (cấp): 4-5</p> <p>Độ lệch màu so với panton 18-3945 TCX (cấp): 3-4</p> <p>Kích cỡ: May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện</p> <p>Logo: logo trước ngực bên trái</p> <p>Quy cách: may theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2015 của bộ y tế quy định về trang phục y tế</p>
5	Quần tiện Y (mặc trong mổ)	200	chiếc	<p>Màu sắc: Màu xanh</p> <p>Thành phần nguyên liệu: 80% Polyeste ($\pm 5\%$), 20% Cotton ($\pm 5\%$)</p> <p>Độ bền kéo đứt (N): Dọc 1859 (± 10), Ngang 903 (± 10).</p> <p>Khối lượng thực tế: 215 (± 10) (g/m²);</p> <p>Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 422 (± 10), Ngang: 226 (± 10)</p> <p>Độ bền màu giặt 40°C cấp: 4-5</p> <p>Độ bền màu ma sát khô (Cấp): Dọc: 4-5, Ngang: 4-5</p> <p>Độ bền màu ma sát ướt (Cấp): Dọc: 4-5, Ngang: 4-5</p> <p>Độ bền màu ánh sáng đèn thủy ngân sau 100 giờ (cấp): 4-5</p> <p>Độ lệch màu so với panton 18-3945 TCX (cấp): 3-4</p> <p>Kích cỡ: May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện</p> <p>cùng màu với màu sắc của áo</p> <p>Quy cách: may theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2015 của bộ y tế quy định về trang phục y tế</p>
6	Khăn gói dụng cụ 1m x 1m	200	chiếc	<p>Màu sắc: Xanh két</p> <p>Thành phần nguyên liệu: 80% Polyeste ($\pm 5\%$), 20% Cotton ($\pm 5\%$)</p> <p>Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 286 (± 10), Ngang: 221 (± 10).</p>

TT	Tên hàng hóa	Số lượng	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật
				<p>Độ bền kéo đứt (N): Dọc 1021(±10), Ngang 592(±10) Khối lượng thực tế: 167 (±10) (g/m²). Kiểu dệt: vân điểm Kích thước : 1m x 1m In logo Bệnh viện lên sản phẩm</p>
7	Khăn gói đồ vải phẫu thuật	200	chiếc	<p>Màu sắc: Xanh két Thành phần nguyên liệu: 80% Polyeste (±5%), 20% Cotton (±5%) Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 286 (±10), Ngang: 221 (±10). Độ bền kéo đứt (N): Dọc 1021(±10), Ngang 592(±10) Khối lượng thực tế: 167 (±10) (g/m²). Kiểu dệt: vân điểm - Kích thước: 1,6m*1,8m - In logo Bệnh viện lên sản phẩm</p>
8	Áo mổ phẫu thuật	200	chiếc	<p>- Màu sắc: Màu xanh két đậm - Thành phần: 65% Polyeste (±5%), 35% Visco (±5%) Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 297(±10), Ngang: 257(±10). Độ bền kéo đứt (N): Dọc 951(±10), Ngang 803(±10) Khối lượng thực tế: 164 (±10) (g/m²). Kiểu dệt: Vân điểm Kích cỡ: May theo các size may đo phù hợp - Logo: logo trước ngực bên trái - May theo mẫu bệnh viện đang sử dụng</p>
9	Săng mổ đơn 1.8 x 2m	150	chiếc	<p>- Màu sắc: Xanh két, chất liệu vải dày dặn, giặt tẩy không bị phai màu, chịu được hấp sấy nhiệt độ cao - Thành phần: 100% Cotton (Bông) Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 470 (±10), Ngang: 224(±10) Độ bền kéo đứt (N): Dọc 736 (±10), Ngang 665 (±10) Khối lượng thực tế: 276 (±10) (g/m²) Kiểu dệt: vân chéo 3/1 - Kích thước: 1,8*2m - In logo Bệnh viện lên sản phẩm</p>
10	Ga cũ	50	chiếc	<p>- Màu sắc : Màu trắng - Thành phần: 100% Cotton Mật độ: Hàng vòng/10cm 170 Cột vòng/10cm 166. Khối lượng thực tế: 245 (±10) (g/m²). - Kiểu dệt: Interlock - Kích thước: May đo theo kích thước ga cũ - In logo Bệnh viện lên sản phẩm</p>
2. Trang phục nhân viên				
2.1. Khối chuyên môn				

TT	Tên hàng hóa	Số lượng	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật
11	Áo điều dưỡng trưởng ngắn tay, dài tay.	60	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: màu xanh - Thành phần nguyên liệu: 80% Polyeste ($\pm 5\%$), 20% Cotton ($\pm 5\%$) Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 1859 (± 10), Ngang: 903 (± 10) Khối lượng thực tế: 215 (± 10) (g/m²); Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 422 (± 10), Ngang: 226 (± 10) Độ bền màu giặt 40°C cấp: 4-5 Độ bền màu ma sát khô (Cấp): Dọc: 4-5, Ngang: 4-5 Độ bền màu ma sát ướt (Cấp): Dọc: 4-5, Ngang: 4-5 - Kích cỡ : May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện - Logo: logo trước ngực bên trái - May theo mẫu bệnh viện đang sử dụng - Thêu tên của từng viên chức, người lao động của bệnh viện trên mép túi áo ngực bên trái
12	Quần điều dưỡng trưởng nam nữ	60	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng - Thành phần nguyên liệu: 80% Polyeste ($\pm 5\%$), 20% Cotton ($\pm 5\%$) Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 1859 (± 10), Ngang: 903 (± 10) Khối lượng thực tế: 215 (± 10) (g/m²); Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 422 (± 10), Ngang: 226 (± 10) Độ bền màu giặt 40°C cấp: 4-5 Độ bền màu ma sát khô (Cấp): Dọc: 4-5, Ngang: 4-5 Độ bền màu ma sát ướt (Cấp): Dọc: 4-5, Ngang: 4-5 - Kích cỡ : May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện - Logo: logo trước ngực bên trái - Quy cách: may theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2015 của bộ y tế quy định về trang phục y tế, theo Catalog yêu cầu của Bệnh viện
13	Áo điều dưỡng nhân viên ngắn tay/dài tay	430	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc : Màu trắng, kẻ viền xanh - Thành phần: 75% Polyeste ($\pm 5\%$), 20 % Visco ($\pm 5\%$), 5% Spandex ($\pm 5\%$) Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 472 (± 10), Ngang: 367 (± 10). Độ bền kéo đứt (N): Dọc 781 (± 10), Ngang: 1482 (± 10) Khối lượng thực tế: 234 (± 10) (g/m²). Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 Ngoại quan của vải sau giặt 40°C và làm khô (cấp): SA-3,0 - Kích cỡ : May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện - Logo: logo trước ngực bên trái - Quy cách: may theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2015 của bộ y tế quy định về trang phục y tế, theo Catalog yêu cầu của Bệnh viện

TT	Tên hàng hóa	Số lượng	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật
				- Thêu tên của từng viên chức, người lao động của bệnh viện trên mép túi áo ngực bên trái
14	Quần điều dưỡng nhân viên nam/nữ	430	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng - Thành phần: 75% Polyeste ($\pm 5\%$), 20 % Visco($\pm 5\%$), 5% Spandex ($\pm 5\%$) Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 472 (± 10), Ngang: 367 (± 10). Độ bền kéo đứt (N): Dọc 781 (± 10), Ngang: 1482 (± 10) Khối lượng thực tế: 234 (± 10) (g/m²). Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 Ngoại quan của vải sau giặt 40°C và làm khô (cấp): SA-3,0 Ngoại quan của vải sau giặt 40°C và làm khô (cấp): SA-3,0 - Kích cỡ: May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện - Quy cách: may theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2015 của bộ y tế quy định về trang phục y tế, theo Catalog yêu cầu của Bệnh viện
15	Áo blouse nam/nữ (bác sĩ)	360	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng - Thành phần: 75% Polyeste ($\pm 5\%$), 20 % Visco($\pm 5\%$), 5% Spandex ($\pm 5\%$) Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 472 , Ngang (sợi/10cm) 367. Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 472 (± 10), Ngang: 367 (± 10). Độ bền kéo đứt (N): Dọc 781 (± 10), Ngang: 1482 (± 10) Khối lượng thực tế: 234 (± 10) (g/m²). Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 Ngoại quan của vải sau giặt 40°C và làm khô (cấp): SA-3,0 - Kích cỡ: May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện - Logo: logo trước ngực bên trái - Quy cách: may theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2015 của bộ y tế quy định về trang phục y tế, theo Catalog yêu cầu của Bệnh viện - Thêu tên của từng viên chức, người lao động của bệnh viện trên mép túi áo ngực bên trái
16	Quần Blouse nam/nữ (bác sĩ)	360	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng - Thành phần: 75% Polyeste ($\pm 5\%$), 20 % Visco($\pm 5\%$), 5% Spandex ($\pm 5\%$) Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 472, Ngang (sợi/10cm) 367. Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 472 (± 10), Ngang: 367 (± 10). Độ bền kéo đứt (N): Dọc 781 (± 10), Ngang: 1482 (± 10) Khối lượng thực tế: 234 (± 10) (g/m²). Kiểu dệt: Vân chéo 2/2

TT	Tên hàng hóa	Số lượng	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật
				<p>Ngoại quan của vải sau giặt 40°C và làm khô (cấp): SA-3,0</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích cỡ: May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện - Quy cách: may theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2015 của bộ y tế quy định về trang phục y tế, theo Catalog yêu cầu của Bệnh viện
17	Áo blouse nam/nữ (lãnh đạo)	80	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng - Thành phần nguyên liệu: 80% Polyeste (±5%), 20% Cotton (±5%), Độ bền kéo đứt (N): Dọc 1888 (±10), Ngang 874 (±10) Độ vón gút sau quay rối ngẫu nhiên (cấp): 4.0 Khối lượng thực tế: 178 (±10) (g/m²); Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 280 (±10), Ngang: 234(±10) Độ bền màu giặt 40°C cấp + thay đổi màu: 4-5; + Dây màu: 4-5 - Kích cỡ: May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện - Logo: logo trước ngực bên trái - Quy cách: may theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2015 của bộ y tế quy định về trang phục y tế, theo Catalog yêu cầu của Bệnh viện - Thêu tên của từng viên chức, người lao động của bệnh viện trên mép túi áo ngực bên trái
18	Quần Blouse nam/nữ (lãnh đạo)	80	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng - Thành phần nguyên liệu: 80% Polyeste (±5%), 20% Cotton (±5%), Độ bền kéo đứt (N): Dọc 1888 (±10), Ngang 874 (±10) Độ vón gút sau quay rối ngẫu nhiên (cấp): 4.0 Khối lượng thực tế: 178 (±10) (g/m²); Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 280 (±10), Ngang: 234(±10) Độ bền màu giặt 40°C cấp + thay đổi màu: 4-5; + Dây màu: 4-5 - Kích cỡ: May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện - Logo: logo trước ngực bên trái - Quy cách: may theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2015 của bộ y tế quy định về trang phục y tế, theo Catalog yêu cầu của Bệnh viện

TT	Tên hàng hóa	Số lượng	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật
19	Áo hộ lý	90	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: xanh hòa bình - Thành phần: 80% Polyeste ($\pm 5\%$), 20% Cotton ($\pm 5\%$) Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 418 (± 10), Ngang: 232 (± 10) Độ bền kéo đứt (N): Dọc 1778 (± 10), Ngang 966 (± 10) Khối lượng thực tế: 206 (± 10) (g/m²). Kiểu dệt: vân chéo 2/1 - Kích cỡ: May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện - Logo: logo trước ngực bên trái - Quy cách: may theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2015 của bộ y tế quy định về trang phục y tế
20	Quần hộ lý	90	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: xanh hòa bình - Thành phần: 80% Polyeste ($\pm 5\%$), 20% Cotton ($\pm 5\%$) Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 418 (± 10), Ngang: 232 (± 10) Độ bền kéo đứt (N): Dọc 1778 (± 10), Ngang 966 (± 10) Khối lượng thực tế: 206 (± 10) (g/m²). Kiểu dệt: vân chéo 2/1 - Kích cỡ: May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện - Quy cách: may theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2015 của bộ y tế quy định về trang phục y tế
21	Bộ Quần áo tiện y	350	Bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: xanh - Thành phần: 80% Polyeste ($\pm 5\%$), 20% Cotton ($\pm 5\%$) Khối lượng thực tế: 215 (± 10) (g/m²); Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 422 (± 10), Ngang: 226 (± 10); Độ bền màu giặt 40°C cấp: 4-5 Độ bền màu ánh sáng đèn thủy ngân sau 100 giờ (cấp): 4-5 Độ lệch màu so với panton 18-3945 TCX (cấp): 3-4 - Kích cỡ : May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện - Logo : logo trước ngực bên trái - May theo mẫu bệnh viện đang sử dụng - Thêu tên của từng viên chức, người lao động của bệnh viện trên mép túi áo ngực bên trái
22	Áo kỹ thuật viên	100	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng - Thành phần: 65% Polyeste ($\pm 5\%$), 35% Cotton ($\pm 5\%$) Mật độ (sợi/10cm): dọc: 453 (± 10), Ngang: 233 (± 10). Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 1853 (± 10), Ngang: 862 (± 10) Khối lượng thực tế: 261 (± 10) g/m². Kiểu dệt: vân chéo kết hợp.

TT	Tên hàng hóa	Số lượng	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật
				<ul style="list-style-type: none"> - Kích cỡ: May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện - Logo: logo trước ngực bên trái - May theo mẫu bệnh viện đang sử dụng
23	Quần kỹ thuật viên	100	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng - Thành phần: 65% Polyeste($\pm 5\%$), 35% Cotton ($\pm 5\%$) Mật độ (sợi/10cm): dọc: 453(± 10), Ngang: 233 (± 10). Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 1853(± 10), Ngang: 862(± 10) Khối lượng thực tế: 261(± 10) g/m². Kiểu dệt: vân chéo kết hợp. - Kích cỡ: May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện - Quy cách: may theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2015 của bộ y tế quy định về trang phục y tế
24	Áo được sỹ nam/nữ	80	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng - Thành phần: 75% Polyeste ($\pm 5\%$), 20 % Visco($\pm 5\%$), 5% Spandex ($\pm 5\%$) Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 472(± 10), Ngang: 367(± 10). Độ bền kéo đứt(N): Dọc 781 (± 10), Ngang 1482(± 10), Khối lượng thực tế: 234 (± 10) (g/m²). Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 Ngoại quan của vải sau giặt 40°C và làm khô (cấp): SA-3,0 - Kích cỡ: May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện - Logo: logo trước ngực bên trái - Quy cách: may theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2015 của bộ y tế quy định về trang phục y tế - Thêu tên của từng viên chức, người lao động của bệnh viện trên mép túi áo ngực bên trái
25	Quần được sỹ nam/nữ	80	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng - Thành phần: 75% Polyeste ($\pm 5\%$), 20 % Visco($\pm 5\%$), 5% Spandex ($\pm 5\%$) Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 472(± 10), Ngang: 367(± 10). Độ bền kéo đứt(N): Dọc 781 (± 10), Ngang 1482(± 10), Khối lượng thực tế: 234 (± 10) (g/m²). Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 Ngoại quan của vải sau giặt 40°C và làm khô (cấp): SA-3,0 - Kích cỡ: May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện

TT	Tên hàng hóa	Số lượng	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật
				- Quy cách: may theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2015 của bộ y tế quy định về trang phục y tế
2.2. Khối hành chính văn phòng				
26	Bộ vest nam nữ (lãnh đạo)	8	Bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Ghi sáng - 1 bộ gồm: Áo vest màu ghi sáng, áo sơ mi trắng, quần âu/váy zuyup màu ghi sáng. Thành phần: 65 % Polyeste ($\pm 5\%$), 35% Cotton ($\pm 5\%$) Độ bền kéo đứt (N): Dọc 1573 (± 10), Ngang 721 (± 10) Khối lượng thực tế: 205 (± 10) (g/m²); Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 426 (± 10), Ngang 222 (± 10); Độ bền màu giặt 40°C cấp: <ul style="list-style-type: none"> + Thay đổi màu: 4-5; + Dây màu: 4-5 Độ bền màu ma sát khô (Cấp): Dọc: 4-5, Ngang: 4-5 Độ bền màu ma sát ướt (Cấp): Dọc: 4-5, Ngang: 4-5 Độ lệch màu so với panton 16-3915 TCX (cấp): 3 - May đo theo số đo cụ thể của từng viên chức, người lao động của bệnh viện - May theo mẫu bệnh viện đang sử dụng
27	Quần âu/váy zuyup	220	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc : Màu ghi sáng - Thành phần: 65 % Polyeste ($\pm 5\%$), 35% Cotton ($\pm 5\%$) Độ bền kéo đứt (N): Dọc 1573 (± 10), Ngang 721 (± 10) Khối lượng thực tế: 205 (± 10) (g/m²); Mật độ (sợi/10cm): Dọc 426 (± 10), Ngang 222 (± 10); Độ bền màu giặt 40°C cấp <ul style="list-style-type: none"> + Thay đổi màu: 4-5; + Dây màu: 4-5 Độ bền màu ma sát khô (Cấp): Dọc: 4-5, Ngang: 4-5 Độ bền màu ma sát ướt (Cấp): Dọc: 4-5, Ngang: 4-5 - Kiểu dáng: May theo mẫu bệnh viện đang sử dụng - May đo theo số đo cụ thể của từng viên chức, người lao động của bệnh viện
28	Áo sơ mi nam/nữ	200	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng - Thành phần: 50% Polyeste ($\pm 5\%$), 40% Cotton ($\pm 5\%$) Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 530 (± 10), Ngang: 430 (± 10) Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 815 (± 10), Ngang: 627 (± 10) Khối lượng thực tế: 142 (± 10) g/m². Kiểu dệt: vân đoạn 5/3 kết hợp vân đoạn 5/2 - Logo: logo trước ngực bên trái

TT	Tên hàng hóa	Số lượng	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật
				- Kiểu dáng: May theo mẫu bệnh viện đang sử dụng - May đo theo số đo cụ thể của từng viên chức, người lao động của bệnh viện
29	Áo polo nhân viên kỹ thuật	40	Cái	- Màu sắc: Màu tím than -Thành phần: 65 % Polyeste ($\pm 5\%$), 35% Cotton ($\pm 5\%$) Khối lượng thực tế: 203 (± 10) (g/m ²); Mật độ(sợi/10cm): Dọc: 426 (± 10), Ngang: 206(± 10) Độ bền màu giặt 40°C cấp: + Thay đổi màu: 4-5; + Dây màu: 4-5 Độ bền màu ma sát khô (Cấp): Dọc: 4-5, Ngang: 4-5 Độ bền màu ma sát ướt (Cấp): Dọc: 4-5, Ngang: 4-5 - Kiểu dáng: Theo mẫu bệnh viện đang sử dụng - May đo theo số đo cụ thể của từng viên chức, người lao động của bệnh viện - Logo: logo trước ngực bên trái
30	Bộ quần áo NV thu ngân	50	Bộ	Màu sắc: màu trắng Thành phần nguyên liệu: 65 % Polyeste ($\pm 5\%$), 35% Cotton ($\pm 5\%$) Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 1573(± 10), Ngang: 721(± 10) Khối lượng thực tế: 205 (± 10) (g/m ²); Mật độ (sợi/10cm): Dọc 426 (± 10), Ngang 222 (± 10); Độ bền màu giặt 40°C cấp + Thay đổi màu: 4-5; + Dây màu: 4-5 Độ bền màu ma sát khô (Cấp): Dọc: 4-5, Ngang: 4-5 Độ bền màu ma sát ướt (Cấp): Dọc: 4-5, Ngang: 4-5 - Kích cỡ: May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện - May theo mẫu bệnh viện đưa ra theo yêu cầu
31	Bộ quần áo NV tiếp đón	30	Bộ	- Màu sắc: màu xanh - Thành phần nguyên liệu: 65 % Polyeste ($\pm 5\%$), 35% Cotton ($\pm 5\%$) Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 1573(± 10), Ngang: 721(± 10) Khối lượng thực tế: 205 (± 10) (g/m ²); Mật độ (sợi/10cm): Dọc 426 (± 10), Ngang 222 (± 10); Độ bền màu giặt 40°C cấp: Thay đổi màu: 4-5; Dây màu: 4-5 Độ bền màu ma sát khô (Cấp): Dọc: 4-5, Ngang: 4-5 Độ bền màu ma sát ướt (Cấp): Dọc: 4-5, Ngang: 4-5 - Kích cỡ: May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện - May theo mẫu bệnh viện đang sử dụng

Phụ lục 2: Mẫu báo giá

(Công ty, Địa chỉ, MST, Số điện thoại liên hệ.....)

BÁO GIÁ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nhi Hà Nội, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ hãng sản xuất, nhà cung cấp trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho hàng hóa như sau:

1. Báo giá

STT	Danh mục hàng hóa	Số lượng	ĐVT	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Thông số kỹ thuật/ Đặc tính kỹ thuật
1	Hàng hóa 1					
2	Hàng hóa 2					
....					
Tổng cộng						

Giá chào là giá đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, vận chuyển đến kho chỉ định trong khuôn viên bệnh viện, lắp đặt theo quy định và các chi phí liên quan khác.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...

3. Chúng tôi cam kết

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(ký tên, đóng dấu (nếu có))